

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- 1.1 Tên môn học: **CÔNG TÁC XÃ HỘI NHẬP MÔN**  
1.2 Mã môn học: **SWOR1301**  
1.3 Khoa/Ban phụ trách: **Khoa XHH-CTXH-ĐNA**  
1.4 Số tín chỉ: **03 LT (03LT/0TH)**

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Công Tác Xã Hội (CTXH) Nhập Môn là một môn học chuyên ngành đầu tiên được học trong ngành CTXH. Môn học này giới thiệu khái quát cho sinh viên hiểu **CTXH là một nghề chuyên nghiệp, một ngành khoa học ứng dụng đã phát triển hơn 100 năm** trên thế giới và được dựa trên nền tảng của giáo dục khai phóng. Sứ mệnh và trọng tâm của ngành CTXH là kế thừa truyền thống văn hóa, phát huy và tôn trọng nền văn hóa đa dạng. Đồng thời, CTXH thúc đẩy một xã hội văn minh, tốt đẹp, hun đúc, hành động và trách nhiệm đạo đức, chăm lo hạnh phúc và phục vụ người dân của mọi tầng lớp trong xã hội nhằm mang lại sự công bằng xã hội, tăng năng lực, tăng phúc lợi, đáp ứng nhu cầu, kết nối nguồn lực. CTXH cũng nhấn mạnh **loại bỏ sự nghèo đói, kỳ thị, định kiến, những áp bức bất công, phân biệt đối xử v.v trong xã hội.** Môn học cũng giúp sinh viên hiểu rõ NVXH chuyên nghiệp **đóng vai trò gì, làm gì, làm ở đâu và làm trong lãnh vực thực hành nào.** Khóa học này cũng **khuyến khích những sinh viên các chuyên ngành khác theo học** để tìm hiểu kỹ năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, khám phá ngành CTXH và bổ sung khung lý thuyết và phân tích cho các chuyên ngành của mình.

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### 3.1. Mục tiêu chung:

- Hiểu sâu các khái niệm, lý thuyết hệ thống, lý thuyết sinh thái, quan điểm thế mạnh, mô hình giải quyết vấn đề, kiến thức về bối cảnh Việt Nam và áp dụng những kiến thức này vào việc tiến trình tham gia, đánh giá, can thiệp và lượng giá ở ba cấp độ vi mô, trung mô, vĩ mô.
- Chứng minh sự hiểu biết các sứ mệnh, mục tiêu, giá trị, nguyên tắc đạo đức, tiêu chuẩn đạo đức, kỹ năng, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, bối cảnh thực hành và lãnh vực thực hành vào thực hành các tình huống, các trường hợp điển cứu ở cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô.
- Hiểu và định nghĩa được những chiều kích của sự đa dạng và áp bức bất công cũng như mô tả được các vấn đề công bằng xã hội liên quan đến nhu cầu và những khó khăn rào cản của người dân yếu thế, dễ bị tổn thương, thiệt thòi trong xã hội.
- Tự tìm hiểu các công ước quốc tế, các văn kiện pháp lý ở Việt Nam

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Trình bày khái niệm CTXH, lý thuyết, quan điểm, mô hình, giá trị, đạo đức, vi mô, trung mô, vĩ mô, môi trường trong CTXH, chức năng xã hội v.v.
- Áp dụng những kiến thức vào việc phân tích và giải quyết vấn đề ở ba cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô.
- Hiểu sâu và rõ sứ mệnh, mục tiêu, giá trị, nguyên tắc đạo đức, tiêu chuẩn đạo đức.
- Nhận diện và hiểu vai trò, chức năng, nhiệm vụ, lãnh vực, và bối cảnh thực hành của CTXH
- Nhận diện, phân tích và giải thích những tình huống tiến thoái lưỡng nan về đạo đức, kỹ năng, vai trò, nhiệm vụ, nguyên tắc đạo đức khi thực hành.
- Nhận thức được những chiều kích đa dạng và áp bức bất công trong xã hội và điều này gây cản trở thân chủ đạt được các chức năng xã hội hay đáp ứng nhu cầu, tiếp cận nguồn lực.
- Phân tích và lý giải được tác động của các chiều kích đa dạng và việc áp bức bất công trong xã hội
- Có kiến thức về các văn kiện pháp lý trong nước và quốc tế và vận động thay đổi chính sách.

### 3.2.1. Kiến thức

Khóa học này được thiết kế để sinh viên bắt đầu làm quen, khám phá và áp dụng các **giá trị cốt lõi** trong “**Bộ Quy Tắc Đạo Đức của ngành CTXH**”, đặc biệt là sứ mệnh, mục tiêu, nguyên tắc đạo đức và các tiêu chuẩn đạo đức cụ thể. Quy điều đạo đức là tôn chỉ, là cái la bàn để tất cả các học giả, chuyên gia, NVXH và sinh viên ngành CTXH soi theo đó mà nghiên cứu và thực hành một cách đạo đức và trách nhiệm.

Môn học này sẽ giúp sinh viên phát triển sự hiểu biết về một số kiến thức cơ bản như: lý thuyết hệ thống, lý thuyết sinh thái, quan điểm thế mạnh và tiến trình giải quyết vấn đề, gia đình Việt Nam và bối cảnh chung của xã hội Việt Nam v.v liên quan đến việc thực hành công tác xã hội ở **ba cấp độ VI MÔ, TRUNG MÔ VÀ VĨ MÔ**. Quan điểm “**con người trong môi trường**” (PIE) và **quan điểm thế mạnh** là trọng tâm của khung khái niệm trong ngành CTXH. Ngoài việc lĩnh hội các kiến thức trên, sinh viên cần phải hiểu những kiến thức về nguồn gốc lịch sử của ngành CTXH Việt Nam và trên thế giới và hiểu lý do tại sao ngành CTXH kết hợp kiến thức của nhiều ngành khác như xã hội học, tâm thần, tham vấn, tâm lý, kinh tế, y tế cộng đồng, nhân học v.v., mà quan trọng là cần phải áp dụng những kiến thức đã học vào bối cảnh thực hành không chỉ phù hợp bối cảnh của Việt Nam mà cả bối cảnh quốc tế.

Cuối cùng, CTXH Nhập Môn cũng giúp sinh viên ứng dụng thực hành một số kỹ năng như vấn đàm, lắng nghe, tư duy phê phán, quan sát v.v.và hiểu rõ NVXH chuyên nghiệp **đóng vai trò gì, làm gì, làm ở đâu và làm trong lãnh vực thực hành nào sau khi tốt nghiệp**.

### 3.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng giải quyết vấn đề: nhận diện vấn đề, thu thập dữ liệu, đánh giá, lên kế hoạch, thực hiện, lượng giá, chấm dứt,
- Kỹ năng phỏng vấn, viết bài cảm nhận, viết bài tiểu luận học thuật và chuyên ngành,

- Kỹ năng tư duy phê phán: cảm nhận và phân tích vấn đề, thảo luận và tôn trọng các góc nhìn khác nhau trong xã hội
- Kỹ năng đọc, hiểu, tóm tắt và phân tích
- Kỹ năng lắng nghe, giao tiếp
- Kỹ năng trình bày, nhóm nhỏ,
- Kỹ năng làm việc độc lập, công nghệ thông tin
- Kỹ năng xây dựng mối quan hệ: tham gia, lắng nghe-trả lời, cảm nhận/nắm giác quan, diễn giải, làm rõ, cung cấp thông tin, hỏi ý kiến-tham khảo ý kiến
- Kỹ năng quản lý thời gian, quản lý căng thẳng, tinh thần đồng đội/nhóm

### 3.2.3. Thái độ

- Khách quan, không định kiến, không phán đoán giá trị,
- Hoài nghi & phê bình mang tính khoa học,
- Tôn trọng ý kiến đa chiều,
- Trách nhiệm giải trình, và trung thực.

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	<b>Chương I: Công Tác Xã Hội (CTXH) là một nghề chuyên nghiệp</b>	<b>Chủ đề 1:</b> Trọng tâm của ngành CTXH <b>Chủ đề 2:</b> Lịch sử ngành CTXH <b>Chủ đề 3:</b> Nhân viên xã hội (NVXH) chuyên nghiệp <b>Chủ đề 4:</b> NVXH Giới <b>Chủ đề 5:</b> So sánh sự khác biệt giữa ngành CTXH với ngành XHH, Tâm Lý	15	8	2	5	5.1 5.2
2.	<b>Chương II: Bối cảnh thực hành trong xã hội Việt Nam</b>	<b>Chủ đề 1:</b> Kiến thức chung về bối cảnh xã hội Việt Nam như: dân số, nghèo đói, lạm dụng chất gây nghiện, người cao tuổi, giáo dục, lao động-việc làm, thanh niên Việt Nam, v.v	5	3	2		5.1
3.	<b>Chương III: Tiến trình giải quyết vấn đề trong CTXH</b>	<b>Chủ đề 1:</b> Hiểu tổng quan về Tiến trình giải quyết vấn đề <b>Chủ đề 2:</b> Các bước của Tiến trình giải quyết vấn	5	3	2		5.1 5.2.1

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		đề					
4.	<b>Chương IV: Giá trị của ngành CTXH</b>	<b>Chủ đề 1:</b> Giá trị và truyền thống của người Việt Nam <b>Chủ đề 2:</b> Giá trị cốt lõi của ngành CTXH <b>Chủ đề 3:</b> Nguyên tắc đạo đức của ngành CTXH <b>Chủ đề 4:</b> Tiêu chuẩn đạo đức của ngành CTXH	5	3	2		5.1 5.2
5.	<b>Chương V: Lý thuyết, quan điểm và mô hình</b>	<b>Chủ đề 1:</b> Các lý thuyết chính trong ngành CTXH <b>Chủ đề 2:</b> Quan điểm trong tâm của ngành CTXH <b>Chủ đề 3:</b> Các mô hình thực hành trong ngành CTXH	10	6	4		5.1 5.2
6.	<b>Chương V: CTXH thực hành toàn diện ở ba cấp độ: VI MÔ, TRUNG MÔ &amp; VĨ MÔ.</b>	<b>Chủ đề 1:</b> CTXH thực hành vi mô <b>Chủ đề 2:</b> CTXH thực hành trung mô <b>Chủ đề 3:</b> CTXH thực hành vĩ mô.	5	3	2		5.2

## 5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 5.1. Tài liệu chính:

- 5.1.1. Các slides bài giảng và tài liệu biên soạn của giảng viên
- 5.1.2. Nguyễn Thị Oanh (1998). *Công tác xã hội đại cương*. Đại học Mở-Bán công TP.HCM, 1998.
- 5.1.3. Lê Chí An (2006). *Tài liệu hướng dẫn học tập Công tác xã hội nhập môn*, NXB Đại học Mở.

### 5.2. Websites:

- Công Tác Xã Hội Việt Nam <http://www.socialwork.vn/>
- International Federation of Social Workers <http://ifsw.org/>
- National Association of Social Workers (NASW) in the U.S.A <http://www.socialworkers.org/>

### 5.3. Tài liệu tham khảo thêm

- o Lê Chí An (1999). *Nhập môn công tác xã hội cá nhân*, ĐH Mở.

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Qui định thang điểm : 10

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<p><b>Kiểm tra đánh giá TOÀN KHÓA (giữa kỳ):</b></p> <p><b>10%: Đi học đầy đủ-đúng giờ, tham gia tích cực các hoạt động trong lớp, thái độ khách quan-tôn trọng mọi người, thảo luận &amp; thuyết trình</b></p> <p><b>10%: Ứng dụng thực hành: phỏng vấn và viết bài lần 1</b></p> <p><b>10%: Ứng dụng thực hành Mô Hình Giải Quyết Vấn Đề</b></p> <p><b>10%: Kiểm tra giữa khóa.</b></p>	40%
2	Thi cuối kỳ: <b>tự luận</b>	60%

## 7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4.5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1, 2, 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Giới thiệu đề cương môn học</b></li> <li>• <b>Chương 1: CTXH là một nghề chuyên nghiệp</b></li> <li>• <b>Chủ đề 1: Trọng tâm của ngành CTXH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• CTXH là gì?</li> <li>• Tại sao người ta hiểu sai lệch, hiểu chưa đúng, chưa đủ về ngành CTXH?</li> <li>• Sứ mệnh của CTXH là gì?</li> <li>• Mục tiêu của CTXH là gì?</li> </ul> </li> <li>• <b>Chủ đề 2: Lịch sử ngành CTXH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lịch sử CTXH ở Việt Nam</li> <li>• Lịch sử CTXH ở Anh</li> <li>• Lịch sử CTXH ở Mỹ</li> </ul> </li> <li>• <b>Chủ đề 3: Nhân viên xã hội (NVXH) chuyên nghiệp</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thế nào là NVXH chuyên nghiệp?</li> <li>• Vai trò của NVXH là gì?</li> <li>• NVXH làm ở đâu?</li> <li>• NVXH làm những gì?</li> <li>• Ai là thành phần phục vụ của NVXH?</li> <li>• Làm sao biết mình có phù hợp với ngành CTXH hay không?</li> </ul> </li> <li>• <b>Chủ đề 4: NVXH giỏi</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá trị và đạo đức, kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực, tiến</li> </ul> </li> </ul>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<p>trình (good practice)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên tắc chính dành cho NVXH</li> <li>• Nghệ thuật xây dựng mối quan hệ giúp đỡ của NVXH</li> <li>• Nhận diện những vấn đề mà NVXH phải đối mặt.</li> </ul> <p><b>Chủ đề 5: So sánh sự khác biệt giữa ngành CTXH với ngành XHH, Tâm Lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• So sánh CTXH với XHH</li> <li>• So sánh CTXH với Tâm lý</li> </ul> <p><b>Bài đọc:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Oanh (1998). <i>Công tác xã hội đại cương</i>. NXB Giáo Dục</li> <li>2. Hiểu về quan niệm công tác xã hội <a href="http://tapchi.vnu.edu.vn/xhmv_1_09/b1.pdf">http://tapchi.vnu.edu.vn/xhmv_1_09/b1.pdf</a></li> <li>3. Định nghĩa quốc tế về CTXH <a href="http://ifsw.org/get-involved/global-definition-of-social-work/">http://ifsw.org/get-involved/global-definition-of-social-work/</a></li> </ol>	
2	Buổi 4	<p><b>Chương VII: Bối cảnh thực hành CTXH trong xã hội Việt Nam</b></p> <p><b>Chủ đề 1: Kiến thức chung về bối cảnh xã hội Việt Nam như: dân số, nghèo đói, lạm dụng chất gây nghiện, người cao tuổi, giáo dục, lao động-việc làm, thanh niên Việt Nam, v.v</b></p> <p><b>Bài đọc:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Oanh (1998). <i>Công tác xã hội đại cương</i>. NXB Giáo Dục</li> <li>2. CƠ CẤU DÂN SỐ VÀNG Ở VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH <a href="http://www.gopfp.gov.vn/documents/18/24354/CocauDSV.pdf">http://www.gopfp.gov.vn/documents/18/24354/CocauDSV.pdf</a></li> <li>3. Giảm nghèo ở Việt Nam <a href="http://www.worldbank.org/vi/news/feature/2013/01/24/poverty-reduction-in-vietnam-remarkable-progress-emerging-challenges">http://www.worldbank.org/vi/news/feature/2013/01/24/poverty-reduction-in-vietnam-remarkable-progress-emerging-challenges</a></li> </ol>	
3	Buổi 5	<p><b>Chương VI: Tiến trình giải quyết vấn đề trong CTXH</b></p> <p><b>Chủ đề 1: Hiểu tổng quan về Tiến trình giải quyết vấn đề</b></p> <p><b>Chủ đề 2: Các bước của Tiến trình giải quyết vấn đề</b></p> <p><b>MÔ HÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bước 1: Xác định, định nghĩa, đánh giá vấn đề,</li> <li>• Bước 2: Xem xét những giải pháp có thể</li> <li>• Bước 3: Chọn một giải pháp</li> <li>• Bước 4: Xác định một giải pháp và lập kế hoạch hành động</li> <li>• Bước 5: Thực hiện kế hoạch</li> <li>• Bước 6: Lượng giá tiến trình và kết quả</li> </ul>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
4	Buổi 6	<p><b>Chương II: Giá Trị Của Ngành CTXH</b></p> <p><b>Chủ đề 1: Giá trị và truyền thống của người Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liệt kê và thảo luận các giá trị Việt</li> <li>• Liệt kê và thảo luận thói hư tật xấu mang tính phản giá trị của người Việt.</li> </ul> <p><b>Chủ đề 2: Giá trị cốt lõi của ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá trị là gì?</li> <li>• Đạo đức là gì?</li> <li>• Qui điều đạo đức của ngành CTXH là gì?</li> <li>• Giá trị của ngành CTXH</li> </ul> <p><b>Chủ đề 3: Nguyên tắc đạo đức của ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sáu nguyên tắc đạo đức NASW</li> <li>• Nguyên tắc đạo đức của IFSW</li> </ul> <p><b>Chủ đề 4: Tiêu chuẩn đạo đức của ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với THÂN CHỦ/NGƯỜI DÂN</li> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với ĐỒNG NGHIỆP</li> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với NGHỀ CTXH</li> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với NGÀNH CTXH</li> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với NƠI LÀM VIỆC</li> <li>• Tiêu chuẩn trách nhiệm đạo đức đối với XÃ HỘI.</li> </ul> <p><b>Bài đọc:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Oanh (1998). <i>Công tác xã hội đại cương</i>. NXB Giáo Dục</li> <li>2. Những giá trị truyền thống và hiện đại cần phát huy trong gia đình Việt Nam hiện nay  <a href="http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2013/21833/Nhung-gia-tri-truyen-thong-va-hien-dai-can-phat-huy-trong.aspx">http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2013/21833/Nhung-gia-tri-truyen-thong-va-hien-dai-can-phat-huy-trong.aspx</a></li> </ol>	
5	Buổi 7, 8	<p><b>Chương IV: Lý Thuyết, Quan Điểm, Mô Hình</b></p> <p><b>Chủ đề 1: Các lý thuyết chính trong ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lý thuyết là gì?</li> <li>• Lý thuyết hệ thống</li> <li>• Lý thuyết sinh thái</li> </ul> <p><b>Chủ đề 2: Quan điểm trong tâm của ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quan điểm là gì?</li> <li>• Quan điểm con người trong môi trường</li> <li>• Quan điểm sinh thái</li> <li>• Quan điểm thế mạnh</li> </ul>	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		<p><b>Chủ đề 3: Các mô hình thực hành trong ngành CTXH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mô hình là gì?</li> <li>• Mô hình/tiến trình Giải Quyết Vấn Đề</li> <li>• Giới thiệu một số mô hình thực hành CTXH</li> </ul> <p><b>Bài đọc:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Oanh (1998). <i>Công tác xã hội đại cương</i>. NXB Giáo Dục</li> <li>2. Lý thuyết hệ thống và hệ thống sinh thái <a href="http://kham.tv/lctcxh-bai-5-ly-thuyet-he-thong-va-he-thong-sinh-thai/">http://kham.tv/lctcxh-bai-5-ly-thuyet-he-thong-va-he-thong-sinh-thai/</a></li> <li>3. Ứng dụng quan điểm hệ thống trong liệu pháp gia đình <a href="http://www.socialwork.vn/ung-dung-quan-diem-he-thong-trong-lieu-phap-gia-dinh/">http://www.socialwork.vn/ung-dung-quan-diem-he-thong-trong-lieu-phap-gia-dinh/</a></li> </ol>	
6	Buổi 9,10	<p><b>Chương V: CTXH thực hành toàn diện ở ba cấp độ: VI MÔ, TRUNG MÔ &amp; VĨ MÔ</b></p> <p><b>Chủ đề 1: CTXH thực hành vi mô</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• NVXH làm việc với cá nhân, gia đình, &amp; nhóm nhỏ nhằm thay đổi và hỗ trợ hành vi thay đổi ở cá nhân</li> </ul> <p><b>Chủ đề 2: CTXH thực hành trung mô</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• NVXH làm việc với các nhóm chính thức và các tổ chức xã hội – thay đổi nhóm và tổ chức, hơn là thay đổi cá nhân.</li> </ul> <p><b>Chủ đề 3: CTXH thực hành vĩ mô.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• NVXH làm việc với cộng đồng, xã hội để phát triển xã hội, thay đổi xã hội để đáp ứng nhu cầu và cải thiện đời sống của người dân.</li> </ul> <p><b>Bài đọc:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyễn Thị Oanh (1998). <i>Công tác xã hội đại cương</i>. NXB Giáo Dục</li> </ol> <p><b>Hệ thống bài học toàn khóa và thông báo 40% điểm</b></p>	

## 8. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: DOÃN THỊ NGỌC
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

PHỤ TRÁCH KHOA

HÀ MINH TRÍ